

Số: 565/BC-UBND

*Đoàn Đào, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 9 tháng đầu năm,  
nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 6958/SNNMT-PTNT ngày 23/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026, UBND xã Đoàn Đào báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH VỀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2026**

Sau khi UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch số 296/KH-UBND, số 297/KH-UBND và số 298/KH-UBND ngày 28/7/2026, UBND xã Đoàn Đào đã ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 10/9/2026 thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị, đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và 7 thôn trên địa bàn xã phối hợp thực hiện; giao Phòng Kinh xã chủ trì tham mưu, tổng hợp. Kết quả chỉ đạo, triển khai cụ thể như sau:

- Đối với hộ nghèo: UBND xã đã tổ chức rà soát cụ thể từng hộ, từng thành viên về độ tuổi, khả năng lao động, việc làm, thu nhập, các khoản trợ cấp đang hưởng, điều kiện nhà ở, công trình vệ sinh, phương tiện tiếp cận thông tin và các nhu cầu hỗ trợ của từng hộ; trên cơ sở đó xác định phương án hỗ trợ phù hợp với từng trường hợp.

- Đối với chính sách hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh: UBND xã đã ban hành Công văn số 721/UBND-KT ngày 14/8/2026 triển khai thực hiện rà soát đối tượng, xác định mức hỗ trợ, nhu cầu kinh phí và báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính đề nghị bố trí kinh phí thực hiện.

- Đối với công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 297/KH-UBND của UBND tỉnh. UBND xã Đoàn Đào tổ chức rà soát điều kiện nhà ở, hồ sơ đất đai, nhu cầu xây mới, sửa chữa của các hộ ban hành công văn số 503/UBND-KT ngày 09/06/2026 đề nghị hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; Sau khi có quyết định phê duyệt UBND xã ra thông báo cho các trường hợp được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đơn vị có liên quan huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Đối với công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026: trên cơ sở Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 22/9/2026 rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; tổ chức lực lượng rà soát tại các thôn, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thời gian quy định.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững**

#### ***1.1. Thực trạng hộ nghèo***

Theo kết quả rà soát hộ nghèo định kỳ năm 2025, toàn xã có 9 hộ nghèo với 19 nhân khẩu, chiếm khoảng 0,13% tổng số hộ dân.

Trong 19 nhân khẩu có 04 người dưới 16 tuổi; 03 người từ 16 đến 22 tuổi; 09 người trên 22 đến 60 tuổi và 04 người trên 60 tuổi; 04 người đang đi làm. Số còn lại chủ yếu là trẻ em, người đang đi học, người cao tuổi, người bị bệnh nặng, người hưởng trợ cấp xã hội.

Qua phân tích từng hộ cho thấy, nguyên nhân nghèo chủ yếu do hộ có nhiều người phụ thuộc, nhiều thành viên không có hoặc hạn chế khả năng lao động; một số hộ còn thiếu hụt về thu nhập, nhà ở, phương tiện tiếp cận thông tin và điều kiện sinh hoạt thiết yếu.

#### ***1.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND***

Qua rà soát, có 8 người thuộc diện đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND; tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ là 10,92 triệu đồng/tháng, trong đó:

+ Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2: 02 người, kinh phí 1,92 triệu đồng/tháng;

+ Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2: 06 người, mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/người/tháng, kinh phí 9 triệu đồng/tháng đều thuộc điểm a.

UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện sau khi có quyết định phân bổ kinh phí của UBND tỉnh.

#### ***1.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND***

UBND xã rà soát không có người thuộc hộ thoát nghèo thuộc diện hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND;

#### ***1.4. Kết quả thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát***

Theo Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh, trên địa bàn xã có 03 hộ được phê duyệt hỗ trợ sửa chữa nhà ở, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ và 02 hộ được hỗ trợ xây mới với mức hỗ trợ 100 triệu đồng/hộ, tổng kinh phí hỗ trợ là 350 triệu đồng, UBND xã đã thông báo kết quả phê duyệt, hướng dẫn

các hộ hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện để sửa chữa nhà ở. Đến thời điểm báo cáo 05 hộ đã thực hiện khởi công, đảm bảo thời gian hoàn thành trước ngày 20/12/2026.

### ***1.5. Hỗ trợ việc làm, sinh kế và khắc phục các chỉ số thiếu hụt***

Qua rà soát 09 hộ nghèo có: 02 trường hợp có nhu cầu được tư vấn, định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ việc làm phù hợp; 02 trường hợp có nhu cầu vay vốn, hỗ trợ con giống. UBND xã đã lập danh sách đề nghị hỗ trợ theo hướng dẫn.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)*

Như vậy, khi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện đầy đủ, cùng với nguồn lực xã hội hóa đã huy động, dự kiến đến hết năm 2026, xã Đoàn Đào cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; kết quả chính thức được xác định theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026.

### ***1.6. Chính sách ưu đãi tín dụng cho hộ nghèo***

Qua rà soát 9 tháng đầu năm 2026 có 01 hộ nghèo vay vốn theo chương trình cho vay tín dụng HS-SV với 20 triệu đồng. Do trên địa bàn xã hiện nay còn 09 hộ nghèo, các hộ nghèo của xã Đoàn Đào phần lớn là hộ nghèo bảo trợ, không có khả năng lao động nên không có hộ nào phát sinh vay vốn mới cho việc phát triển sản xuất, kinh doanh; vay xuất khẩu lao động và các khoản vay khác. Số hộ nghèo, thoát nghèo có số dư nợ vay phát triển sản xuất kinh doanh là 38 hộ với tổng số tiền bằng 2.525,557 triệu đồng trong đó dư nợ vay hộ nghèo xây nhà ở là 15 hộ bằng 365 triệu đồng; dư nợ cho phát triển sản xuất, kinh doanh là 2.140,557 triệu đồng; dư nợ cho vay nước sạch là 01 hộ với 20 triệu đồng. Đối tượng hộ cận nghèo, thoát cận nghèo được vay vốn phát triển sản xuất dư nợ là 45 hộ bằng 2.977,1 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

## **2. Đánh giá chung**

### ***2.1. Thuận lợi***

- Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành; sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, ngân hàng, nhà hảo tâm.

- Việc rà soát được thực hiện cụ thể đến từng hộ, từng thành viên, qua đó xác định nguyên nhân nghèo và nhu cầu hỗ trợ, tạo cơ sở xây dựng phương án phù hợp với từng trường hợp.

- Nguồn lực thực hiện được kết hợp giữa chính sách của Nhà nước và nguồn xã hội hóa, tập trung vào các nhu cầu thiết thực của hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

### ***2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân***

- Một số hộ nghèo có nhiều thành viên cao tuổi, người mắc bệnh, người khuyết tật hoặc hạn chế khả năng lao động nên khả năng tự cải thiện thu nhập còn khó khăn, nguy cơ tái nghèo cao.

- Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND đã xác định đối tượng, nhu cầu kinh phí nhưng chưa được bố trí kinh phí; do đó một phần kết quả hiện mới ở bước rà soát, xây dựng phương án, chưa chuyển thành thu nhập thực tế của người dân.

- Nhu cầu của một số hộ thay đổi trong quá trình triển khai, một số hạng mục phải điều chỉnh sau khi kiểm tra thực tế; cần tiếp tục cập nhật, rà soát thường xuyên để bảo đảm hỗ trợ đúng nhu cầu.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO 03 THÁNG CUỐI NĂM 2026**

1. Theo dõi việc bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND; tổ chức chi trả ngay sau khi được bố trí kinh phí, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức, đúng quy định; cập nhật thu nhập của từng hộ sau hỗ trợ làm căn cứ rà soát cuối năm.

2. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện đối với 05 hộ được UBND tỉnh phê duyệt khởi công xây mới, sửa chữa nhà ở, theo dõi tiến độ, chất lượng, thực hiện cấp phát kinh phí và xác nhận khối lượng hoàn thành theo quy định; phân đấu hoàn thành trước ngày 20/12/2026.

3. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đơn vị liên quan tiếp tục huy động, tiếp nhận, phân bổ nguồn lực xã hội hóa, bảo đảm đúng đối tượng, đúng nhu cầu, công khai và không trùng lặp.

4. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 đúng quy trình.

5. Theo dõi các hộ sau hỗ trợ, hộ thoát nghèo và các trường hợp có nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo để kịp thời có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan sớm phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND để địa phương tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục hướng dẫn UBND xã trong quá trình thực hiện các chính sách giảm nghèo và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026. UBND xã Đoàn Đào trân trọng báo cáo./. 

**Nơi nhận:** 

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀN ĐÀO  
CHỨC VỤ: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
Thời gian: 15/29/09/2026 13:23:39



**Bùi Quang Nam**

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI TÍN DỤNG ĐỐI VỚI**  
**HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**  
(Kèm theo Báo cáo số 565/BC-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Đoàn Đào)

| TT       | Nội dung                                        | Đơn vị tính       | Từ tháng 1 đến Tháng 9/2026 |
|----------|-------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------|
| <b>1</b> | <b>Đối tượng hộ nghèo</b>                       |                   |                             |
|          | - Số hộ nghèo được vay vốn trong năm            | Hộ                | 1                           |
|          | <b>- Tổng số tiền được vay trong năm</b>        | <b>Triệu đồng</b> | <b>20</b>                   |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ                | 54                          |
|          | <b>- Tổng số dư nợ</b>                          | <b>Triệu đồng</b> | <b>2.525,557</b>            |
| a        | Chương trình cho vay tín dụng HS-SV             |                   |                             |
|          | - Số hộ nghèo được vay vốn trong năm            | Hộ                | 1                           |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng        | 20                          |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ                | 1                           |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng        | 235                         |
| b        | Cho vay xuất khẩu lao động đối với hộ nghèo     |                   |                             |
|          | - Số hộ nghèo được vay vốn trong năm            | Hộ                | 0                           |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng        | 0                           |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ                | 0                           |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng        | 0                           |
| c        | Cho vay hộ nghèo làm nhà ở                      |                   |                             |
|          | - Số hộ nghèo được vay vốn trong năm            | Hộ                | 0                           |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng        | 0                           |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ                | 15                          |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng        | 365                         |
| d        | Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh         |                   |                             |
|          | - Số hộ nghèo được vay vốn trong năm            | Hộ                | 0                           |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng        | 0                           |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ                | 38                          |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng        | 2140,557                    |
| e        | Chương trình cho vay nước sạch VSMT             |                   |                             |
|          | - Số hộ nghèo được vay vốn trong năm            | Hộ                | 0                           |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng        | 0                           |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ                | 1                           |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng        | 20                          |
| <b>2</b> | <b>Đối tượng hộ cận nghèo</b>                   |                   |                             |
|          | <b>- Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm</b> | <b>Hộ</b>         | <b>0</b>                    |
|          | <b>- Tổng số tiền được vay trong năm</b>        | <b>Triệu đồng</b> | <b>0</b>                    |
|          | <b>- Số hộ còn dư nợ</b>                        | <b>Hộ</b>         | <b>45</b>                   |
|          | <b>- Tổng số dư nợ</b>                          | <b>Triệu đồng</b> | <b>2.977,1</b>              |

|          |                                                 |            |          |
|----------|-------------------------------------------------|------------|----------|
| a        | Chương trình cho vay tín dụng HS-SV             |            |          |
|          | - Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm        | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng | 0        |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng | 0        |
| b        | Cho vay xuất khẩu lao động đối với hộ cận nghèo |            |          |
|          | - Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm        | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng | 0        |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng | 0        |
| c        | Cho vay hộ nghèo làm nhà ở                      |            |          |
|          | - Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm        | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng | 0        |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng | 0        |
| d        | Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh         |            |          |
|          | - Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm        | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng | 0        |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ         | 45       |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng | 2.977,1  |
| e        | Chương trình cho vay nước sạch VSMT             |            |          |
|          | - Số hộ cận nghèo được vay vốn trong năm        | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng | 0        |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng | 0        |
| <b>3</b> | <b>Đối tượng hộ thoát nghèo</b>                 |            |          |
|          | - Số hộ mới thoát nghèo được vay vốn trong năm  | Hộ         | 0        |
|          | - Tổng số tiền được vay trong năm               | Triệu đồng | 0        |
|          | - Số hộ còn dư nợ                               | Hộ         | 347      |
|          | - Tổng số dư nợ                                 | Triệu đồng | 20.162,8 |

**PHỤ LỤC 02**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO**  
**9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 565/BC-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Đoàn Đào)

| TT         | Nội dung                                                                                                                                                   | Đối tượng<br>(người/hộ) | Kinh phí (triệu<br>đồng)/tháng | Ghi chú                               |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Kết quả thực hiện theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh, trong đó:</b>                                                        | <b>8</b>                | <b>10,92</b>                   |                                       |
| 1          | Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2                                                                                                                      | 2                       | 1,92                           |                                       |
| 2          | Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2, gồm:                                                                                                                | 6                       | 9                              |                                       |
|            | - Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2                                                                                                             | 6                       | 9                              |                                       |
|            | - Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2                                                                                                             | 0                       | 0                              |                                       |
|            | - Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2                                                                                                             | 0                       | 0                              |                                       |
|            | - Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2                                                                                                             | 0                       | 0                              |                                       |
|            | - Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2                                                                                                             | 0                       | 0                              |                                       |
|            | - Đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2                                                                                                             | 0                       | 0                              |                                       |
| <b>II</b>  | <b>Kết quả thực hiện theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh</b>                                                                   | <b>0</b>                | <b>0</b>                       |                                       |
|            | Số đối tượng thuộc hộ thoát nghèo được hỗ trợ mức đóng BHYT                                                                                                | 0                       | 0                              |                                       |
| <b>III</b> | <b>Kết quả thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt tại Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh</b> | <b>05</b>               | <b>350</b>                     | Xây mới: 02 nhà ở; Sửa chữa: 03 nhà ở |
| 1          | Số hộ đã khởi công tới thời điểm tháng 9/2026, trong đó:                                                                                                   | 05                      |                                |                                       |
|            | - Số hộ đã khởi công xây mới                                                                                                                               | 02                      |                                |                                       |
|            | - Số hộ đã khởi công sửa chữa                                                                                                                              | 03                      |                                |                                       |
| 2          | Số hộ dự kiến khởi công trong tháng 10/2026                                                                                                                | 0                       |                                |                                       |